

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2020/HS ST**  
Ngày: 31.8.2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Trung

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Lê

2. Ông Trần Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hà- Kiểm sát viên .

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/TLST - HS ngày 28/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST - HS ngày 18/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thang Thị H** (tên gọi khác: không); Giới tính: nữ; Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1984, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 3, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; Con ông: Thang Văn L và bà Lê Thị Nh; Có chồng Đậu L, sinh năm: 1983; Con: có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020 đến ngày 24/7/2020 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Đậu L sinh năm 1983. Trú tại: xóm 3, xã DH, huyện D, Nghệ An (Vắng mặt).

**- Người làm chứng:** Sầm Thị B, sinh năm 1991

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 15 phút, ngày 02/7/2020, Lê Quang Tr, sinh năm 1993 trú tại xóm 3, xã TT, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến quán “LH” thuộc xóm 3, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An do Thang Thị H làm chủ để mua sâm. Khi vào quán Thang Thị H hỏi “Có đi không?” (nghĩa là có mua sâm không) Tr trả lời “có”. Sau đó H hướng dẫn cho Tr đến phòng số 3 bên trái tính từ cổng vào và ra hiệu cho chị Sầm Thị B, sinh năm 1991, trú tại bản P, xã QP, huyện Q, tỉnh Nghệ An là nhân viên phục vụ của quán vào phòng bán sâm cho Tr. Trước đó Thang Thị H và Sầm Thị B đã thỏa thuận mỗi bán sâm được hưởng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Khi Lê Quang Tr và Sầm Thị B đang thực hiện việc giao cấu tại phòng số 3, thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện D vào kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ 01 bao cao su nhãn hiệu Vip Plus đã qua sử dụng và số tiền bán sâm 200.000đồng do Lê Quang Tr tự nguyện giao nộp.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Vip Plus đã qua sử dụng hiện được bảo quản tại Chi cục thi hành dân sự huyện D.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Thang Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 127/VKS-HS ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Thang Thị H về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1, 5 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. xử phạt bị cáo Thang Thị H mức án từ 15 ( Mười lăm ) tháng tù đến 18 ( Mười tám ) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm", thử thách 30 tháng – 36 tháng. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000đ – 12.000.000đ.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 9 giờ 50 phút ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại quán “LH” thuộc xóm 3, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An Bị cáo đã có hành vi cho các đối tượng Lê Quang Tr, Sầm Thị B mua bán dâm với nhau tại quán thuộc quyền quản lý của mình nhằm thu lợi bất chính thì bị tổ công tác Công an huyện D phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ đã được xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến trật tự công cộng, nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến sức khỏe, nòi giống của dân tộc, đây cũng là một trong những tệ nạn đang bị xã hội lên án mạnh mẽ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có bố là người có công được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt, thể hiện chính sách khoan

hồng của pháp luật Nhà nước ta. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000đ – 12.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện D thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Quang Tr là tiền sử dụng vào việc trái pháp luật nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Đánh giá những vấn đề khác của vụ án: Đối với Lê Quang Tr, Sầm Thị B Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Thang Thị H 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội “Chứa mại dâm”, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã DH, huyện D nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thì hành án hình sự hai lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của bộ luật này. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bao cao su màu trắng nhãn hiệu Vip Plus đã qua sử dụng. (Vật chứng trên hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện D quản lý theo phiếu nhập kho số NK 00119 ngày 08/8/2020 giữa cơ quan điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của Lê Quang Tr theo phiếu nhập kho số TK 9911 ngày 16/7/2020 tại kho bạc Nhà nước huyện D.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 26/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Thang Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA DS huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Trung**